

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HSST

Ngày: 09/5/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Bách.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Văn Bạ và bà Nguyễn Thị Mai.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Đức- Kiểm sát viên Trung cấp và ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên sơ cấp.

Tại điểm cầu thành phần Trại Tạm giam Công an tỉnh Hải Dương có ông Nguyễn Văn Sáng- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh; Bà Cao Thị Thu Trang- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh; ông Nguyễn Văn Chính, Trần Văn Tuấn- Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Ngày 09/5/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh và Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/TLST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 26/4/2024, đối với bị cáo:

Phạm Xuân K- sinh năm 1996;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn PLB, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Phạm Xuân A (đã chết), mẹ đẻ Phạm Thị T.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 06/01/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

Bà Phạm Thị H- sinh năm 1944.

Địa chỉ: Số 23, ngõ 21, đường T, KDC T2, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua mạng xã hội Facebook K có quen với người tên T (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) nói là quản lý của công ty bia Hải Dương. Do đang cần việc làm nên K có liên lạc với T qua số điện thoại 0528.146.783 để xin việc làm. Sáng ngày 27/12/2023, K bắt xe khách từ nhà đến khu vực ga Tiền Trung, thành phố Hải Dương để gặp T. Khi gặp T thì có người thanh niên khác được T giới thiệu tên L (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) là người làm cùng công ty bia Hải Dương với K. Sau đó K đi cùng T và L về một nhà trọ ở khu vực ga Tiền Trung (K không nhớ được địa chỉ chính xác) để K nghỉ ở đây còn T và L nói là về nhà. Sáng ngày 28/12/2023 L đến đón K và cho số điện thoại 0332.029.647 của L để liên lạc đồng thời bảo K đi cùng về nhà trọ của L thuê của bà Phạm Thị H địa chỉ số nhà 21, KDC T1, phường S, thành phố Chí Linh để tiện việc ăn ở và sau này đi làm. Trong khi ở phòng trọ L rủ K sản xuất pháo để bán kiếm tiền, K đồng ý nên L thỏa thuận với K lợi nhuận chia L 65%, K 35%. Sau đó L cho K số điện thoại 0359.833.215 với tài khoản Zalo tên “Nam Phong” để liên hệ việc bán pháo, người này có thỏa thuận sẽ mua 40kg pháo nổ với giá 18.000.000đ. K và L đồng ý nên có hẹn người này ra quán cà phê để chuyển tiền đặt cọc. Khi K và L ngồi uống cà phê (K không nhớ địa chỉ) thì có một thanh niên (K không biết nhân thân, lý lịch) đến đưa cho L 5.000.000đ và nói là “Nam Phong” đưa tiền cọc mua pháo. L nhận số tiền trên và đưa lại cho K để mua nguyên liệu sản xuất pháo và chi tiêu cá nhân. Sau đó L dẫn K đi mua giấy vớ viết, thuốc pháo, ngòi dẫn, keo, kéo cắt giấy, giấy màu để về phòng trọ sản xuất pháo. L và K cùng nhau cắt giấy rồi cuộn thành các quả pháo hình trụ rỗng, dùng tô vít nhét bịt kín một đầu lại, đổ thuốc pháo và cho dây dẫn cháy vào đầu còn lại, để thò dây ra ngoài rồi dùng tô vít nhồi chặt là hoàn thành các quả pháo có kích thước và màu sắc khác nhau. Khoảng 19 giờ ngày 03/01/2024, khi L đi ra ngoài còn K đang thực hiện hành vi sản xuất pháo thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 117 vật thể hình trụ tròn (niêm phong ký hiệu M1); 01 túi nilong màu xanh bên trong có chứa chất bột màu xám (niêm phong ký hiệu M4); 01 túi nilong màu đen trong

có chứa 39 vật hình trụ tròn có màu sắc và kích thước khác nhau (niêm phong ký hiệu M2); 01 bao dứa màu trắng bên trong có chứa 60 vật hình trụ tròn có màu sắc khác nhau (niêm phong ký hiệu M3); 04 lọ keo dán giấy; 01 tua vít bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu vàng đen; 01 kéo kim loại có tay cầm bằng nhựa màu vàng đen; 01 kéo kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đỏ; 01 thanh inox có chiều dài 30cm. K tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 8Plus màu đỏ, máy đã qua sử dụng lắp sim điện thoại số 0794.809.173.

Tại bản kết luận giám định số 76/KL-KTHS, ngày 04/01/2024 của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận:

Mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3 gửi đến giám định đều là pháo nổ. Khối lượng pháo nổ của mẫu vật ký hiệu M1 là 32kg, khối lượng pháo nổ của mẫu vật ký hiệu M2 là 11kg, khối lượng pháo nổ của mẫu vật ký hiệu M3 là 17,5kg, tổng khối lượng pháo nổ là 60,5kg.

Mẫu vật ký hiệu M4 gửi đến giám định là thuốc pháo nổ, có thành phần gồm : KClO₃ (Kaliclorat), S (Lưu huỳnh), C (Cacbon), khối lượng thuốc pháo là 0,2kg.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 57,5kg pháo nổ và 0,19kg thuốc pháo hoàn lại sau giám định đã được tiêu hủy theo quy định;

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 8Plus màu đỏ, máy đã qua sử dụng lắp sim điện thoại số 0794.809.173; 04 lọ keo dán giấy; 01 tua vít bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu vàng đen; 01 kéo kim loại có tay cầm bằng nhựa màu vàng đen; 01 kéo kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đỏ; 01 thanh inox có chiều dài 30cm. Hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh.

Bản Cáo trạng số 43/QĐ-VKS-CL, ngày 16/4/2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Xuân K về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Xuân K thành khẩn khai nhận như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo mức án thấp nhất.

Người làm chứng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân K phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”. Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, b khoản 1

Điều 47; Điều 136 Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 293; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Luật phí và lệ phí. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Bị cáo Phạm Xuân K từ **05 (Năm)** năm **06 (Sáu)** tháng đến **06 (Sáu)** năm tù giam, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 03/01/2024; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 04 lọ keo dán giấy; 01 tua vít bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu vàng đen; 01 kéo kim loại có tay cầm bằng nhựa màu vàng đen; 01 kéo kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đỏ; 01 thanh inox có chiều dài 30cm. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 8Plus màu đỏ, đã qua sử dụng, mặt sau bị vỡ ở góc, số IMEI 354831095639084, trong lắp 01 sim có số seri 8401220324174700. Truy thu của Phạm Xuân K số tiền 5.000.000đ nộp ngân sách; Về án phí: buộc bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ nên căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/12/2023 Phạm Xuân K và người tên L (không rõ nhân thân, lý lịch) đến thuê nhà trọ của bà Phạm Thị H địa chỉ số nhà 21, KDC T1, phường S, thành phố Chí Linh để sản xuất pháo bán kiếm tiền, lợi nhuận chia L 65%, K 35%. Sau đó L cho K số điện thoại 0359.833.215 với tài khoản Zalo tên “Nam Phong” để liên hệ việc bán pháo, người này có thỏa thuận sẽ mua 40kg

pháo nổ với giá 18.000.000đ và đã đặt cọc 5.000.000đ đi mua giấy vờ viết, thuốc pháo, ngòi dẫn, keo, kéo cắt giấy, giấy màu để về phòng trọ sản xuất pháo. Đến khoảng 19 giờ ngày 03/01/2024, khi L đi ra ngoài còn K đang thực hiện hành vi sản xuất pháo thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ 60,5kg pháo nổ và các công cụ nguyên liệu để sản xuất pháo nổ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về hàng hóa cấm sản xuất, lưu thông và sử dụng là pháo nổ, gây mất trật tự tại địa phương đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sản xuất, buôn bán pháo nổ là vi phạm pháp luật; nhưng vì để kiếm lời bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện với khối lượng pháo thu giữ là 60,5kg. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Xuân K về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

5.1. Bị cáo Phạm Xuân K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

5.2. Bị cáo Phạm Xuân K trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo K khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo K.

[8] Về xử lý vật chứng:

8.1. Đối với 57,5kg pháo nổ và 0,19kg thuốc pháo hoàn lại sau giám định đã được tiêu hủy theo quy định là phù hợp.

8.2. Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 8Plus màu đỏ, máy đã qua sử dụng lắp sim điện thoại số 0794.809.173 của bị cáo K sử dụng để liên lạc bán pháo nên là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà

nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

8.3. Đối với số tiền 5.000.000đ K nhận đặt cọc của người mua pháo, K đã mua nguyên vật liệu sản xuất pháo và tiêu sài cá nhân là tiền do phạm tội mà có nay đã hết nên cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

8.4. Đối với 04 lọ keo dán giấy; 01 tua vít bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu vàng đen; 01 kéo kim loại có tay cầm bằng nhựa màu vàng đỏ; 01 kéo kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đỏ; 01 thanh inox có chiều dài 30cm là công cụ dùng để sản xuất pháo nổ được xác định là công cụ dùng vào việc phạm tội cũng như có giá trị nhỏ hoặc không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với các đối tượng tên T, L và người có tài khoản Zalo tên “Nam Phong” Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh đã tiến hành các biện pháp điều tra tuy nhiên không xác định được nhân thân lý lịch và các nội dung theo lời khai của K nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 136 Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 293; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Luật phí và lệ phí. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân K phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân K **05 (Năm)** năm **06 (Sáu)** tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 03/01/2024, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 04 lọ keo dán giấy; 01 tua vít bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu vàng đen; 01 kéo kim loại có tay cầm bằng nhựa màu vàng đen; 01 kéo kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đỏ; 01 thanh inox có chiều dài 30cm.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 8Plus màu đỏ, đã qua sử dụng, mặt sau bị vỡ ở góc, số IMEI 354831095639084, trong lắp 01 sim có số seri 8401220324174700.

Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.000.000đ của Phạm Xuân K.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Xuân K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Xuân K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Bách